

Bản án số: 242/2018/HS-PT

Ngày 20 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2017/TLPT- HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thanh D** ; giới tính: nam; sinh ngày 11/01/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 91/46 đường DTH, Phường 3, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: Phòng 302, Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Trương Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1942); hoàn cảnh gia đình: vợ đã ly hôn tên Trần Thị Ng, có 1 con sinh năm 1994, vợ sau tên Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1982);

- Tiền án:

+ Ngày 09/01/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng (bản án số 27/HSPT).

+ Ngày 21/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với 30 tháng tù theo

bản án số 27/HSPT ngày 09/01/1999, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 6 tháng tù (bản án số 2564/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/8/2008 nhưng chưa thi hành các khoản nộp phạt và án phí (bl.127, 104, 122);

+ Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 6 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” (bản án số 211/2010/HSST). Bị cáo thi hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D) – Bộ Công an, đến ngày 01/3/2015 được tha về (bl.107-115, 128).

- Nhân thân : Ngày 28/10/1988, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích”, tạm giữ 3 ngày, sau đó cảnh cáo tha về.

Bắt, tạm giam: 29/8/2016 (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh D: Ông Đàm Bảo H1, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*);

2. Họ và tên: **Nguyễn Thức Th;** giới tính: nam; sinh ngày 12/01/1983 tại Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: 53 đường NSL, phường ĐT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú trước khi bị bắt: 133/5/5 đường BT, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Huỳnh Thị Chí L (sinh năm 1954); hoàn cảnh gia đình: có vợ đã ly hôn tên Nguyễn Nhị A, có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: (không)

Bắt, tạm giam: 30/8/2016 (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thức Th: Ông Huỳnh Minh V, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 29/8/2016, tại trước nhà số 2A đường LVQ, phường BHHA, quận BT, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận BT phát hiện bắt quả tang Trương Thanh D đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (bl.49), thu giữ:

-Xe máy mang biển số 59H1-064.23 do D điều khiển;

-1 bánh chất bột màu trắng bọc nylon bên ngoài và 2 gói nylon chứa tinh thể không màu cất giấu trong cốp xe máy;

- 1 điện thoại di động có số sim 0942.185.252;
- 40.000.000đ.

D khai mua ma túy của đối tượng tên C (không rõ lai lịch).

Qua truy xét mở rộng, vào lúc 21 giờ ngày 29/8/2016, Công an quận BT phát hiện Nguyễn Thúc Th điều khiển xe máy mang biển số 59H1-480.72 chở Nguyễn Thị Bích Tr đến nơi ở của D tại phòng 302 Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11. Nhưng do không có ai ở nhà nên Th tiếp tục chở Trâm đi trên đường AC, Quận 11. Khi đang lưu thông trên đường thì Th nghi có Công an theo dõi nên đã tăng ga xe chạy vào trong hẻm. Khi đến trước nhà số 79K1 đường AC, Phường 14, Quận 11, Th dùng chân đá túi nylon màu đen bên trong có 2 bánh chất bột màu trắng xuống đường bên phải chiều di chuyển của xe rồi tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì bị lực lượng Công an dừng xe lại kiểm tra và đưa Th cùng Trâm trở lại vị trí trước nhà số 79K1 đường AC, Phường 14, Quận 11 để tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và khám xét khẩn cấp, thu giữ túi nylon màu đen và 2 bánh chất bột màu trắng (bl.60, 65).

Khoảng 23 giờ ngày 29/8/2016, Lực lượng Công an khám xét nơi ở của D tại 302 Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11 (bl.55), thu giữ được tại đây:

- 3 gói ny lon phía trong chứa tinh thể không màu;
- 1 cây súng bằng kim loại màu trắng;
- 6 viên đạn màu vàng, đầu đạn bằng kim loại;
- 3 (ba) bình khí nén ký hiệu “AIM TOP International”; 01 (một) hộp đạn chì ký hiệu “500 Spitz Kugeln” và 1 (một) bộ hỗ trợ lắp đạn;
- 1 cây đao dài khoảng 95cm;
- 1 bình có vòi dùng để sử dụng ma túy.

Vào lúc 11 giờ ngày 30/8/2016, Công an quận BT bắt khẩn cấp Nguyễn Thúc Th (bl.59), thu giữ của Thượng:

- 1 điện thoại Nokia, số sim: 0169.75.39.39;
- 1 điện thoại Mobistar sim số 01212.040.349;
- 1 xe máy mang biển số 59H1.480.70.

Theo kết quả giám định số 1650/KLGD-H ngày 25/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bl.76), xác định được như sau:

- Bánh chất bột màu trắng thu giữ được của D (khi bị bắt quả tang) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 351,19g, loại Heroine;
- Tinh thể không màu chứa trong 2 gói nylon thu giữ được của D (khi bắt quả tang) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 994,26g, loại Methamphetamine;

-Tinh thể không màu chứa trong 3 gói nylon thu giữ được tại nơi ở của D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 12,1727g, loại Methamphetamine;

-2 bánh chất bột màu trắng thu giữ được của Th là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 701,42g, loại Heroine;

Quá trình điều tra, Trương Thanh D khai nhận:

Sau khi ra tù, vào khoảng tháng 7/2016, D hoạt động mua bán ma túy. Nguồn ma túy D mua của một đối tượng tên Cường (không rõ lai lịch) sau đó mang về phân lẻ bán lại cho người khác để kiếm lời. Mỗi lần mua ma túy, D điện thoại cho C theo số điện thoại 01265874626 để thống nhất số lượng, loại ma túy cần mua và thỏa thuận giá cả. Sau đó, C đưa ma túy cho Th (tức Bì) để Th mang đi giao cho D và nhận tiền mang về giao lại cho C.

D đã mua ma túy của C được 4 lần. Lần thứ nhất mua vào khoảng cuối tháng 7/2016. Lần thứ hai mua vào thời điểm sau lần thứ nhất khoảng từ 2 đến 3 ngày. Lần thứ ba mua vào khoảng thời gian giữa tháng 8/2016; mỗi lần D mua của C 100g ma túy đá với giá 39.000.000đ. Cả 3 lần vừa nêu, Th mang ma túy giao cho D tại phòng 302 Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11. Lần đầu, D không đưa tiền cho Th mà trực tiếp trả cho C. Lần thứ hai và lần thứ ba thì D đưa tiền cho Th. D phân lẻ số ma túy mua của C, bán lại cho người khác và thu lời được khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/100g ma túy đá. Lần thứ tư, khoảng ngày 28/8/2016, một người đàn ông tên H2 điện thoại hỏi mua của D 1kg ma túy đá và 1 bánh Heroine, D đồng ý và thỏa thuận bán cho H2 1 kg ma túy đá với giá 405.000.000đ, còn Heroine thì Dũng sẽ mua giúp cho Hùng. Sau đó, D gọi điện cho C hỏi và thỏa thuận mua của C 1kg ma túy đá với giá 390.000.000đ và 1 bánh Heroine với giá 235.000.000đ. Khoảng 9 giờ ngày 29/8/2016, Th mang 1kg ma túy đá và 1 bánh Heroine đến giao cho D tại phòng 302, Lô 6, chung cư PT. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D để số ma túy vừa nêu vào cốp xe máy và mang đi giao cho H1, trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Thức Th khai: Bì cáo có quen biết với một đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch). Khoảng tháng 7/2016, H3 đưa Th đến phòng 302 Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11 gặp Chánh (tức Trương Thanh D) là bạn của H3. Do vậy, Th quen biết với D. Th không có đi giao ma túy cho D nhiều lần theo như lời khai cũng D, mà chỉ có một lần duy nhất, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2016, H3 gọi điện cho Th từ điện thoại có số sim là 01283343659 vào điện thoại của Th mang số 0112040349 và bảo Th đến vòng xoay PL, Quận 6 để Hải nhờ đưa đồ cho D. Khi gặp nhau, Th nhận của H3 1 túi nylon màu đen bên trong có 2 bánh Heroine, H3 nhờ Th mang giao cho Chánh (tức D). Sau đó, Nguyễn Thị Bích Tr (là bạn gái của Th, cả hai quen nhau do có con học chung trường) gọi điện cho Th rủ đi mua lồng đèn cho con nên Th về nhà cất xe và chờ Tr đến đón. Khi Tr đến thì Th dùng xe của Tr chở Tr đến Phòng 302 Lô 6, chung cư PT, Phường 15, Quận 11 để giao ma túy cho D

nhưng không giao được vì không có ai ở nhà. Sau đó, Th để túi nylon chứa ma túy dưới sàn xe gần chân Th rồi chờ Tr đi chơi. Khi đang đi trên đường AC, Quận 11 thì Th nghi có người theo dõi nên tăng ga xe bỏ chạy vào hẻm và dùng chân đá túi nylon chứa ma túy xuống đất. Ngay sau đó, Th và bị bắt giữ. Tr hoàn toàn không biết việc Th mang ma túy đi giao cho D.

Nguyễn Thị Bích Tr khai phù hợp với Th. Trâm có chứng kiến sự việc Th bị bắt nhưng Tr không biết và không liên quan đến việc Th mang ma túy giao cho D. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Tr không liên quan đến vụ án nên đã giao trả cho Tr chiếc xe máy mang biển số 59H1.480.70.

Đối với các đối tượng tên C, H3, H2 và những người đã mua ma túy của D: D và Th khai không rõ lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thức Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 4 Điều 239 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt **Trương Thanh D** Tử hình; phạt bổ sung 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Nguyễn Thức Th** Tù chung thân, thời hạn tù tính từ 30/8/2016; phạt bổ sung 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 19/01/2018 bị cáo Trương Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/01/2018 bị cáo Nguyễn Thức Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đồng thời bị cáo Nguyễn Thức Th xác định kháng cáo xin giảm hình phạt có nghĩa là kháng cáo cả phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th lập luận rằng: Lời khai của bị cáo Trương Thanh D với bị cáo Nguyễn Thức Th có mâu thuẫn nhau thậm chí xung đột nhau; nhưng 02 luật sư cùng ở 01 văn phòng luật sư lại bào chữa cho bị cáo Trương Thanh D và bị cáo Nguyễn Thức Th là không khách quan. Truy tố và xét xử bị cáo Trương Thanh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng chưa điều tra làm rõ ai là người người mua ma túy của bị cáo D. Trong quá trình điều tra bị cáo Trương Thanh D là người hợp tác tích cực với cơ quan điều tra; cụ thể sau khi bị bắt thì chính bị cáo Trương Thanh D điện thoại cho người tên Cường đem ma túy cho Dũng để công an bắt, nhờ đó khi công an mới bắt được bị cáo Nguyễn Thức Th vào ngày 29/8/2016; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần phải triệu tập điều tra viên ra tòa đối chất. Đối với bị cáo Nguyễn Thức Th bị xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, nhưng bị bắt quả tang nên, lượng ma túy chưa được phát tán ra người, nên tác hại đã được hạn chế, đề nghị giảm án cho bị cáo. Tóm lại quan điểm của các luật sư đều đề nghị cần hủy án để điều tra như những vấn đề phân tích trên.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bố về tội danh, áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự và tuyên hình phạt đối với các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th là có cơ sở pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng mà các luật sư cho rằng: 02 luật sư cùng 01 văn phòng luật sư thì không được bào chữa cho các bị cáo có lời khai đối lập nhau. Quan điểm này của các luật sư không được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; vì pháp luật không cấm vấn đề trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm; Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm được xem là hợp pháp.

[3] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở của bị cáo Trương Thanh D vào ngày 29/8/2016. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ được ; Qua kết quả giám định kết luận là chất ma túy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Thanh D đã có hành vi tàng trữ 351,19g Heroine và

1.006,4327g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích phân lẻ rồi bán cho người khác kiếm lời.

Do đó; quan điểm của luật sư cho rằng cần phải điều tra làm rõ ai là người mua ma túy của bị cáo D để đủ căn cứ quy kết bị cáo Trương Thanh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là không cần thiết; bởi lẽ chính bị cáo Trương Thanh D đã khai nhận mục đích của bị cáo mua ma túy để bán lại kiếm lời. Mặc khác, hành vi mua bán ma túy của bị cáo đã bị bắt quả tang (*chỉ mới mua vào, chưa bán ra được thì bị bắt quả tang*), nên không cần thiết phải chứng minh bán cho ai theo như quan điểm của luật sư đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thúc Th vào ngày 29/8/2016 . Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo, vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thúc Th có hành vi giúp sức cho một người có tên gọi là H3 (chưa rõ lai lịch) mang 701,42g Heroine giao cho bị cáo Trương Thanh D thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

[5] Với hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thúc Th; đủ căn cứ quy kết bị cáo Trương Thanh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thúc Th phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thúc Th, nhận thấy:

[6.1] Số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Trương Thanh D (*lúc bị bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo*) có trọng lượng 351,19g Heroine và 1.006,4327g ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) đây là số lượng lớn. Cho dù áp dụng cách quy đổi có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì 1.006,4327g ma túy ở thể rắn tương đương 335,4775g Heroine. Ngược lại, nếu quy đổi 351,19g Heroine sẽ tương đương 1.053,57g ma túy ở thể rắn. Số lượng ma túy nêu trên cũng đủ định lượng với mức án tử hình. Trong khi đó ở bị cáo Trương Thanh D là người có nhân thân rất xấu, đã có 03 tiền án với 05 tội danh khác nhau (*trong đó cũng đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy*). Như vậy, ở bị cáo Trương Thanh D là người đã có thời gian dài bị cải tạo giáo dục tại nhà trại, nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn, hối cải để trở thành người lương thiện; ngược lại sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương thì lại tiếp tục lao vào phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Phạm tội lần sau càng nguy hiểm hơn lần trước. Lần phạm tội này, bị cáo Trương Thanh D phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích trên cho thấy, các biện pháp chế tài hình phạt tù có thời hạn đã áp dụng không thể cải tạo bị cáo Trương Thanh D trở thành người hoàn lương được, nên cần áp dụng hình phạt cao nhất để loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên là cần thiết; Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thanh D, giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Tuy ở tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Trương Thanh D cho rằng thông qua sự hợp tác tích cực của bị cáo Trương Thanh D, nên cơ quan điều tra mới bắt được bị cáo Nguyễn Thức Th vào ngày 29/8/2016, đây là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan cơ trách nhiệm phát hiện tội phạm*” chưa được án sơ thẩm đề cập xem xét; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy đó chỉ là lời khai đơn phương của bị cáo Trương Thanh D, chứ không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Trương Thanh D có xuất trình biên lai nộp tiền 40.000.000đ cho phần hình phạt bổ sung theo như bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Trương Thanh D. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Số tiền này sẽ được xem xét, khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thức Th đã thực hiện hành vi vận chuyển 701,42g Heroine. Đây là lượng ma túy có trọng lượng lớn, nhưng xét về nhân thân của bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, nên bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức tù chung thân là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm ở bị cáo Nguyễn Thức Th không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo: Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Tuyên bố:

- Bị cáo Trương Thanh D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,
- Bị cáo Nguyễn Thức Th phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

2/ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh D Tử hình; phạt bổ sung 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Thanh D để đảm bảo thi hành án.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trương Thanh D có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

3/ Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thức Th** Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2016; Phạt bổ sung 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

4/ Các bị cáo Trương Thanh D, Nguyễn Thức Th; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Hình sự- Hành chính TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM;
- (Tổng đạt cho 02 bị cáo);
- Lưu: VP, HS, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi